

Bản án số: 19/2026/HS-ST
Ngày 27 - 01 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huệ - Cán bộ hưu trí;
2. Ông Nguyễn Duy Chung - Cán bộ hưu trí;

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Nam Giang – Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở cơ sở 1 Toà án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2026/TLST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn B**; (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/6/1983, tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ph, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Trần Văn T, sinh năm 1962 và con bà Hà Thị H, sinh năm 1962. Vợ: Lê Thúy H1, sinh năm 1989 (đã ly hôn). Con: Có 01 con sinh năm 2006. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36 ngày 29/7/2013 của Công an tỉnh Yên Bái xử phạt 1000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 110 ngày 11/4/2018 của Công an huyện Yên Sơn xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000123 ngày 20/9/2019 của Công an huyện Hàm Yên xử phạt 2.200.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000707 ngày 20/10/2022 của Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/8/2025, Trần Văn B sinh năm 1983, trú tại thôn Ph, xã Y, tỉnh Tuyên Quang sử dụng tài khoản Zalo tên “*Gia Huy*” đăng ký bằng số điện thoại 0342793974 của mình gọi đến tài khoản Zalo tên “*Duy Hòa*” (*không biết họ tên, địa chỉ cụ thể*) để hỏi mua ma túy với số tiền 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) mục đích để sử dụng. Người có tài khoản Zalo “*Duy Hòa*” đồng ý và hẹn B đến khu vực cách nút giao IC06 đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai đi theo hướng xã L, tỉnh Phú Thọ khoảng 1,5km để nhận ma túy. Sau đó, B gọi cho anh Nguyễn Phồn V trú tại tổ dân phố T, phường M, tỉnh Tuyên Quang (*là lái xe taxi*) để thuê anh B đưa đến xã L, tỉnh Phú Thọ (anh V không biết B thuê xe để đi mua ma túy). Khi đến chỗ hẹn, B một mình xuống xe đi bộ ra đoạn đường vắng người đứng chờ khoảng 15 phút thì có một người đàn ông đi xe ô tô con màu trắng đến (Biểu không nhớ nhãn hiệu, biển số xe), người đàn ông đó ngồi trong xe, hạ kính xuống đưa cho B 01 hộp giấy màu đỏ có nhiều chữ và số trong đó có dòng chữ “*Đệ nhất thuốc lào XUÂN HÁN*”, bên trong có 02 túi nilon màu trắng, trong đó có 01 túi nilon miệng túi đường viền màu xanh, khóa kín, chứa các viên nén màu đỏ và 01 túi nilon miệng túi đường viền màu đỏ, khóa kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, xác định là ma túy B cầm lấy hộp giấy màu đỏ và đưa cho người đàn ông đó 8.000.000 đồng rồi đi bộ quay lại chỗ xe của V đợi để đi về nhà. Trên đường về, khi đi đến Km0 + 100 đường cao tốc CT02 Tuyên Quang - Phú Thọ thuộc phường A, tỉnh Tuyên Quang thì gặp tổ công tác của Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra. B tự giác giao nộp số ma túy vừa mua được cho tổ công tác và khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hồi 15 giờ 40 phút cùng ngày tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B và thu giữ, niêm phong số ma túy theo quy định.

Xét nghiệm tìm chất ma túy đối với B: Kết quả (+) dương tính (có chất ma túy trong cơ thể), B khai ngày 19/8/2025, B đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bờ hồ thuộc phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang và đã sử dụng hết.

Kết luận giám định số 1057/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: 31 (*ba mươi mốt*) viên nén màu đỏ gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 2,803g (*hai phẩy tám không ba gam*); chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 19,193g (*mười chín phẩy một chín ba gam*).

Cáo trạng số Số: 79/CT-VKSKV1, ngày 06/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn B theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/8/2025).

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bì niêm phong, mặt trước bì ghi “*Tang vật vụ Trần Văn B giám định ngày 22/8/2025*”, mặt sau bì có chữ ký của các thành phần tham gia cùng 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus đã qua sử dụng được niêm phong trong bì niêm phong mã số PS3 24007064, mặt trước bì ghi “*Tên mẫu vật điện thoại di động*” có chữ ký của các thành phần tham gia cùng hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thừa nhận do là người nghiện ma túy, nên ngày 22/8/2025 bị cáo liên hệ mua ma túy, sau đó bị cáo thuê taxi chở đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân, trên đường về thì bị bắt quả tang.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 40 phút ngày 22/8/2025, tại Km0 + 100 đường cao tốc CT02 Tuyên Quang - Phú Thọ thuộc phường A, tỉnh Tuyên Quang: Trần Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép

21,996 gam (*hai mươi một phẩy chín chín sáu gam*) ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Trần Văn B về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm khác. Bị cáo còn có nhân thân xấu đã 04 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để quyết định mức án cho phù hợp.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có tài sản gì có giá trị và phạm tội không vì mục đích vụ lợi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ của Trần Văn B 02 (*hai*) gói ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 21,996 gam (*hai mươi một phẩy chín chín sáu gam*). Thấy rằng chất ma túy thu giữ là vật chứng của vụ án, đồng thời chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn B được niêm phong trong bì niêm phong mã số PS3 24007064. Thấy rằng đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn B ngày 19/8/2025 không thuộc trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Ngày 28/8/2025, Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 175/QĐ-XPHC, xử phạt bằng hình thức cảnh cáo, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với người sử dụng tài khoản zalo tên “*Duy Hòa*” bán trái phép chất ma túy cho bị cáo vào ngày 22/8/2025 tại xã L, tỉnh Phú Thọ và người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo ngày 19/8/2025 tại khu vực bờ hồ thuộc phường M, tỉnh Tuyên Quang: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xem xét, xử lý, nên Hội đồng xét xử không đề cập

xử lý.

Đối với Nguyễn Phồn V (lái xe taxi), Vì không biết B thuê xe đi mua ma túy, do đó không xem xét, xử lý, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/8/2025).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong, mặt trước bì ghi “*Tang vật vụ Trần Văn B giám định ngày 22/8/2025*”, mặt sau bì có chữ ký của các thành phần tham gia cùng 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus đã qua sử dụng được niêm phong trong bì niêm phong mã số PS3 24007064, mặt trước bì ghi “*Tên mẫu vật điện thoại di động*” có chữ ký của các thành phần tham gia cùng hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 01 năm 2026 giữa Công an tỉnh Tuyên Quang và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Tuyên Quang.

3. Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 - Tuyên Quang;
- CQĐT Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- T.H.A DS tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

